

Số: /TT-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO  
Ngày 10.04.2018

## THÔNG TƯ

### Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2016/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh số 06/2013/PL-UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 124/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư; việc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ và bằng đồng Việt Nam; đăng



ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối của các nhà đầu tư sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài; chuyển vốn đầu tư, lợi nhuận, thu nhập hợp pháp ở nước ngoài về Việt Nam trong hoạt động dầu khí.

2. Các quy định về quản lý ngoại hối đối với đầu tư dự án dầu khí ra nước ngoài theo hình thức quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Luật Đầu tư không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các nhà đầu tư Việt Nam (sau đây gọi là “nhà đầu tư”) gồm người cư trú là tổ chức (không bao gồm tổ chức tín dụng) và người cư trú là cá nhân thực hiện đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo các hình thức quy định tại khoản 1 Điều 52 (trừ hình thức quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52) của Luật Đầu tư.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

## **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổ chức tín dụng được phép là các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước).

2. Tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài (sau đây gọi là tài khoản vốn đầu tư) là tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ hoặc tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư mở tại tổ chức tín dụng được phép tại Việt Nam để thực hiện các giao dịch thu, chi theo quy định tại Thông tư này.

3. Tài khoản ngoại tệ trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (sau đây gọi là tài khoản ngoại tệ trước đầu tư) là tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của nhà đầu tư mở tại tổ chức tín dụng được phép tại Việt Nam để chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài để đáp ứng các chi phí cho hoạt động hình thành dự án đầu tư ở nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 5 Nghị định 124/2017/NĐ-CP ngày 15/11/2017 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí (sau đây gọi là Nghị định 124/2017/NĐ-CP).

4. Đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí là việc nhà đầu tư thực hiện đăng ký với Ngân hàng Nhà nước các thông tin về nhà đầu tư, vốn đầu tư, tài khoản vốn đầu tư mở tại tổ chức tín



dùng được phép để thực hiện hoạt động đầu tư tại nước ngoài và tiền độ chuyển vốn đầu tư bằng tiền ra nước ngoài theo quy định tại Thông tư này.

5. Đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí là việc nhà đầu tư thực hiện đăng ký thay đổi với Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Thông tư này đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 124/2017/NĐ-CP.

6. Xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí là việc Ngân hàng Nhà nước có văn bản xác nhận nhà đầu tư đã thực hiện đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo quy định tại Thông tư này.

7. Xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí là việc Ngân hàng Nhà nước có văn bản xác nhận nhà đầu tư đã thực hiện đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo quy định tại Thông tư này.

#### **Điều 4. Đồng tiền sử dụng để đầu tư ra nước ngoài**

Đồng tiền sử dụng để đầu tư ra nước ngoài bao gồm:

1. Ngoại tệ.

2. Đồng Việt Nam trong trường hợp chuyển vốn đầu tư sang quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư mà Việt Nam và quốc gia, vùng lãnh thổ đó có ký kết thỏa thuận, hiệp định song phương, đa phương quy định về việc cho phép sử dụng đồng Việt Nam trong các giao dịch thanh toán, chuyển tiền.

### **Chương II**

#### **CHUYỂN NGOẠI TỆ RA NƯỚC NGOÀI TRƯỚC KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

**Điều 5. Nguyên tắc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài**

1. Nhà đầu tư được chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài để đáp ứng các chi phí cho hoạt động chuẩn bị đầu tư ở nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 5 Nghị định 124/2017/NĐ-CP.

2. Việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư phải được thực hiện thông qua tài khoản ngoại tệ trước đầu tư quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư này.



3. Số ngoại tệ chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và số tiền đăng ký chuyển ra nước ngoài sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài không vượt quá tổng vốn đầu tư ra nước ngoài bằng tiền của nhà đầu tư theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

4. Trường hợp dự án đầu tư ở nước ngoài có sự tham gia của nhiều nhà đầu tư, số ngoại tệ chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và số tiền đăng ký chuyển ra nước ngoài sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của mỗi nhà đầu tư không vượt quá phần vốn đầu tư ra nước ngoài bằng tiền của nhà đầu tư đó theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

5. Trường hợp dự án đầu tư ra nước ngoài không tiếp tục triển khai hoặc không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, nhà đầu tư phải thực hiện:

a) Chuyển số ngoại tệ đã chuyển ra nhưng chưa sử dụng hết về (nếu có), sau đó đóng tài khoản ngoại tệ trước đầu tư đã mở theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư này;

b) Báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối) về lý do không tiếp tục triển khai dự án hoặc không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (kèm ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu) và về tổng số tiền đã chuyển ra nước ngoài theo mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này và tự chịu trách nhiệm về chi phí trước đầu tư đã chuyển ra nước ngoài do không tiếp tục triển khai dự án hoặc không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

6. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, mục đích và hiệu quả của số tiền ngoại tệ chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

**Điều 6. Nguyên tắc chấp thuận việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài**

1. Nhà đầu tư thực hiện thủ tục chấp thuận chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài với Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối) theo trình tự, thủ tục và hồ sơ quy định tại Điều 7 Nghị định 124/2017/NĐ-CP. Văn bản đề nghị chuyển ngoại tệ ra nước ngoài theo mẫu tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối) xem xét, chấp thuận việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu



tư ra nước ngoài cho nhà đầu tư theo mẫu tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

### **Điều 7. Nguyên tắc mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ trước đầu tư**

1. Nhà đầu tư chỉ được mở 01 (một) tài khoản ngoại tệ trước đầu tư cho 01 (một) dự án đầu tư tại 01 (một) tổ chức tín dụng được phép để thực hiện việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

2. Sau khi dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, tài khoản ngoại tệ trước đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này phải được sử dụng là tài khoản vốn đầu tư và phải được đăng ký với Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Nghị định 124/2017/NĐ-CP.

3. Nhà đầu tư có nhu cầu chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài cho nhiều dự án đầu tư ở nước ngoài phải mở tài khoản ngoại tệ trước đầu tư riêng biệt cho từng dự án.

4. Trường hợp thay đổi tổ chức tín dụng được phép nơi mở tài khoản ngoại tệ trước đầu tư, nhà đầu tư được phép mở tài khoản trước đầu tư mới và trong vòng 05 ngày làm việc phải chuyển toàn bộ số dư trên tài khoản trước đầu tư cũ sang tài khoản mới và phải đóng tài khoản cũ ngay sau khi chuyển. Nhà đầu tư chỉ được thực hiện các giao dịch thu, chi trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư mới mở sau khi đã đóng tài khoản ngoại tệ trước đầu tư đã mở trước đây (trừ giao dịch thu tại khoản này).

5. Thủ tục mở, đóng tài khoản ngoại tệ trước đầu tư thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

### **Điều 8. Các giao dịch thu, chi trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư**

1. Các giao dịch thu:

a) Thu chuyển khoản từ tài khoản ngoại tệ của nhà đầu tư;

b) Thu ngoại tệ mua từ tổ chức tín dụng được phép phù hợp với quy định của pháp luật;

c) Thu chuyển ngoại tệ về Việt Nam trong trường hợp nhà đầu tư không sử dụng hết số tiền chuyển ra nước ngoài để đáp ứng các chi phí cho hoạt động hình thành dự án đầu tư ở nước ngoài quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 5 Nghị định 124/2017/NĐ-CP hoặc được bên nước ngoài hoàn lại các khoản chi phí cho hoạt động hình thành dự án đầu tư ở nước ngoài;



d) Các giao dịch thu ngoại tệ khác liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

## **2. Các giao dịch chi:**

a) Chi chuyển ngoại tệ ra nước ngoài cho các mục đích quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 5 Nghị định 124/2017/NĐ-CP;

b) Chi bán ngoại tệ cho tổ chức tín dụng được phép;

c) Chi chuyển khoản vào tài khoản ngoại tệ của nhà đầu tư.

## **Chương III**

### **MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN VỐN ĐẦU TƯ**

#### **Điều 9. Nguyên tắc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư**

1. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, nhà đầu tư phải mở 01 (một) tài khoản vốn đầu tư bằng 01 (một) loại ngoại tệ cho 01 (một) dự án đầu tư phù hợp với nhu cầu chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài tại 01 (một) tổ chức tín dụng được phép (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này).

2. Trường hợp chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài bằng đồng Việt Nam, nhà đầu tư được mở và sử dụng đồng thời 01 (một) tài khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam và 01 (một) tài khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ tại 01 (một) tổ chức tín dụng được phép.

3. Nhà đầu tư có nhiều dự án đầu tư ở nước ngoài phải mở tài khoản vốn đầu tư riêng biệt cho từng dự án.

4. Trường hợp dự án đầu tư ở nước ngoài có sự tham gia của nhiều nhà đầu tư, mỗi nhà đầu tư phải mở tài khoản vốn đầu tư riêng biệt để chuyển vốn ra nước ngoài trong phạm vi tổng vốn đầu tư và tỷ lệ phần vốn góp theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

5. Trường hợp thay đổi tài khoản vốn đầu tư bằng loại ngoại tệ khác hoặc thay đổi tổ chức tín dụng được phép nơi mở tài khoản vốn đầu tư, nhà đầu tư thực hiện các bước sau:

a) Mở tài khoản vốn đầu tư bằng loại ngoại tệ khác hoặc tài khoản vốn đầu tư tại tổ chức tín dụng được phép khác;



b) Đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài với Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định 124/2017/NĐ-CP;

c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký thay đổi tài khoản vốn đầu tư, nhà đầu tư phải thực hiện chuyển toàn bộ số dư của tài khoản vốn đầu tư đang sử dụng sang tài khoản vốn đầu tư mới. Sau thời hạn nói trên, tổ chức tín dụng được phép nơi nhà đầu tư đang sử dụng tài khoản vốn đầu tư không cho phép nhà đầu tư sử dụng tài khoản này để thực hiện các giao dịch thu, chi quy định tại Điều 10, Điều 11 Thông tư này;

d) Tài khoản vốn đầu tư mới chỉ được sử dụng để thực hiện các giao dịch thu, chi quy định tại Điều 10, Điều 11 Thông tư này sau khi hoàn tất các thủ tục nêu tại điểm a, b, c Khoản này.

6. Sau khi được Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối, mọi giao dịch thu, chi theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Thông tư này phải được thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư.

7. Thủ tục mở, đóng tài khoản vốn đầu tư thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

## **Điều 10. Các giao dịch thu, chi trên tài khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ**

### **1. Các giao dịch thu:**

a) Thu chuyển khoản từ tài khoản ngoại tệ của nhà đầu tư;

b) Thu ngoại tệ mua từ tổ chức tín dụng được phép phù hợp với quy định của pháp luật để phục vụ đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

c) Thu ngoại tệ từ các khoản thu hồi vốn (chi phí) nhà đầu tư được nhận theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định 124/2017/NĐ-CP;

d) Thu chuyển vốn đầu tư về Việt Nam trong trường hợp chuyển nhượng vốn đầu tư ở nước ngoài, giảm vốn đầu tư, thanh lý hoặc chấm dứt hoạt động đầu tư ở nước ngoài;

đ) Thu lợi nhuận và các thu nhập hợp pháp chuyển về nước từ hoạt động đầu tư ra nước ngoài;

e) Thu nợ gốc và lãi của các khoản cho vay của nhà đầu tư đối với chính pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;



g) Thu hồi nợ từ bên được bảo lãnh liên quan đến các khoản bảo lãnh của nhà đầu tư cho chính pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;

h) Các giao dịch thu hợp pháp khác liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

## 2. Các giao dịch chi:

a) Chi chuyển khoản vốn đầu tư ra nước ngoài;

b) Chi cho vay đối với chính pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam;

c) Chi thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh liên quan đến khoản bảo lãnh của nhà đầu tư cho chính pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam;

d) Chi bán ngoại tệ cho tổ chức tín dụng được phép;

đ) Chi chuyển khoản vào tài khoản ngoại tệ của nhà đầu tư;

e) Các giao dịch chi hợp pháp khác liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

## **Điều 11. Các giao dịch thu, chi trên tài khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam**

### 1. Các giao dịch thu:

a) Thu chuyển khoản từ tài khoản đồng Việt Nam của nhà đầu tư;

b) Thu nợ gốc và lãi của các khoản cho vay của nhà đầu tư đối với chính pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;

c) Thu hồi nợ từ bên được bảo lãnh liên quan đến các khoản bảo lãnh của nhà đầu tư cho chính pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;

d) Thu hồi vốn bằng đồng Việt Nam (chi phí) nhà đầu tư được nhận theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định 124/2017/NĐ-CP;

đ) Thu chuyển vốn đầu tư ở nước ngoài về Việt Nam trong trường hợp chuyển nhượng vốn đầu tư ở nước ngoài, giảm vốn, thanh lý hoặc chấm dứt hoạt động đầu tư ở nước ngoài;



e) Thu lợi nhuận và thu nhập hợp pháp khác chuyển về nước từ hoạt động đầu tư ra nước ngoài;

g) Các giao dịch thu hợp pháp khác bằng đồng Việt Nam liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

2. Các giao dịch chi:

a) Chi chuyển khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam ra nước ngoài;

b) Chi chuyển vào tài khoản đồng Việt Nam của nhà đầu tư;

c) Chi cho vay đối với chính pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam;

d) Chi thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh liên quan đến khoản bảo lãnh của nhà đầu tư cho chính pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam;

đ) Các giao dịch chi hợp pháp khác bằng đồng Việt Nam liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

## **Chương IV**

### **ĐĂNG KÝ, ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI GIAO DỊCH NGOẠI HỐI LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

#### **Điều 12. Đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối**

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, nhà đầu tư thực hiện đăng ký, đăng ký thay đổi và thông báo khi thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn theo trình tự, thủ tục và hồ sơ quy định tại Điều 21, Điều 22 Nghị định 124/2017/NĐ-CP. Đơn đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo mẫu tại Phụ lục số 04, Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này.

#### **Điều 13. Thẩm quyền xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối**

1. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố xác nhận đăng ký, xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài cho nhà đầu tư là tổ chức có trụ sở chính trên cùng địa bàn, cho nhà đầu tư là cá nhân đăng ký thường trú trên cùng địa bàn (theo mẫu tại Phụ lục số 06, Phụ lục 07 ban hành kèm theo Thông tư này); trong đó, xác nhận số ngoại tệ



đã chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài cho nhà đầu tư.

2. Trường hợp thay đổi liên quan đến nhà đầu tư thực hiện dự án dẫn đến thay đổi cơ quan có thẩm quyền xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài, cơ quan xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối ban đầu có trách nhiệm:

a) Làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư;

b) Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư, chuyển toàn bộ bản gốc hồ sơ đề nghị đăng ký thay đổi và bản sao hồ sơ đăng ký, hồ sơ đăng ký thay đổi đã thực hiện của nhà đầu tư (nếu có) cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này để tiếp tục xử lý theo thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định 124/2017/NĐ-CP; đồng thời, thông báo với nhà đầu tư về việc chuyển hồ sơ đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư cho cơ quan có thẩm quyền mới.

#### **Điều 14. Hiệu lực của văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài**

1. Văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước đương nhiên hết hiệu lực khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đầu tư về việc chấm dứt hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với nhà đầu tư. Trong trường hợp này, nhà đầu tư được tiếp tục sử dụng tài khoản vốn đầu tư để thực hiện giao dịch thu lợi nhuận, các nguồn thu hợp pháp và vốn đầu tư từ nước ngoài để chuyển về Việt Nam.

2. Khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc giả mạo hồ sơ, tài liệu đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài, cơ quan xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Điều 13 Thông tư này có văn bản gửi nhà đầu tư và tổ chức tín dụng nơi nhà đầu tư mở tài khoản vốn đầu tư về việc chấm dứt hiệu lực và lý do chấm dứt hiệu lực văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

### **Chương V**

#### **CHUYỂN LỢI NHUẬN, THU NHẬP HỢP PHÁP VÀ CHUYỂN VỐN ĐẦU TƯ Ở NƯỚC NGOÀI VỀ VIỆT NAM**



## **Điều 15. Chuyển lợi nhuận, thu nhập hợp pháp và chuyển vốn đầu tư về Việt Nam**

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm chuyển lợi nhuận, thu nhập hợp pháp và chuyển vốn đầu tư về nước sau khi thanh lý, chấm dứt, giảm vốn đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động đầu tư.

2. Lợi nhuận, vốn đầu tư và các khoản thu hợp pháp về nước trong trường hợp thanh lý, chấm dứt, giảm vốn đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư phải được chuyển vào tài khoản vốn đầu tư của nhà đầu tư theo quy định tại Thông tư này.

3. Đối với trường hợp chấm dứt dự án đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 62 Luật Đầu tư, trước khi thực hiện việc chấm dứt dự án và chuyển toàn bộ vốn đầu tư ở nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư phải thông báo với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi nhà đầu tư đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

4. Thời hạn chuyển vốn đầu tư, khoản thu hồi vốn (chi phí), lợi nhuận, thu nhập hợp pháp, chuyển vốn đầu tư ở nước ngoài về Việt Nam và thẩm quyền gia hạn thực hiện theo quy định tại Điều 24, Điều 30 Nghị định 124/2017/NĐ-CP.

## **Điều 16. Sử dụng lợi nhuận ở nước ngoài**

1. Nhà đầu tư sử dụng lợi nhuận thu được từ hoạt động đầu tư ở nước ngoài để tăng vốn, mở rộng hoạt động đầu tư ở nước ngoài phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư ra nước ngoài và phải có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh.

2. Trường hợp sử dụng lợi nhuận thu được từ dự án đầu tư ở nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư khác ở nước ngoài, sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài cho dự án đầu tư mới, nhà đầu tư phải đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài với Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Điều 21 Nghị định 124/2017/NĐ-CP và Chương IV Thông tư này.

## **Chương VI**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN**

## **Điều 17. Trách nhiệm của nhà đầu tư**



1. Tuân thủ các quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí, thực hiện việc chuyển vốn ra, vào lãnh thổ Việt Nam và các nội dung liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo các quy định tại Thông tư này.

2. Kê khai trung thực, đầy đủ nội dung thu, chi trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư, tài khoản vốn đầu tư; Cung cấp các tài liệu, chứng từ liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo yêu cầu và hướng dẫn của tổ chức tín dụng được phép.

3. Thực hiện việc chuyển vốn ra nước ngoài theo đúng nội dung văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước.

4. Chỉ được chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài sau khi có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước (áp dụng đối với các trường hợp quy định tại điểm b, điểm d khoản 2 và điểm a, điểm c khoản 4 Điều 5 Nghị định 124/2017/NĐ-CP).

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính trung thực của tài liệu và nội dung đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định của Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

6. Chịu trách nhiệm về việc sử dụng tiền trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư, tài khoản vốn đầu tư đúng với các mục đích đã thông báo với tổ chức tín dụng được phép, đã đăng ký và được Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký, xác nhận đăng ký thay đổi.

7. Tuân thủ chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 21 Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

8. Chịu sự giám sát, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật hiện hành về quản lý ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước.

### **Điều 18. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng được phép**

1. Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục mở, đóng và sử dụng tài khoản vốn đầu tư, tài khoản ngoại tệ trước đầu tư theo quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật liên quan.

2. Thực hiện mở, đóng tài khoản vốn đầu tư, tài khoản ngoại tệ trước đầu tư, thực hiện các giao dịch thu, chi trên các tài khoản này theo đề nghị của nhà đầu tư phù hợp với quy định tại Thông tư này.



3. Thực hiện chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài cho nhà đầu tư theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 5 Nghị định 124/2017/NĐ-CP và quy định tại Thông tư này. Đối với các trường hợp nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục chấp thuận chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài tại Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng chỉ được thực hiện chuyển ngoại tệ ra nước ngoài cho nhà đầu tư sau khi nhà đầu tư xuất trình văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước.

4. Chỉ thực hiện việc chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo yêu cầu của nhà đầu tư khi nhà đầu tư xuất trình văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước cấp cho nhà đầu tư theo quy định tại Chương IV Thông tư này.

5. Xem xét, kiểm tra, lưu giữ các giấy tờ và chứng từ phù hợp với các giao dịch thực tế để đảm bảo việc cung ứng dịch vụ ngoại hối cho nhà đầu tư được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Yêu cầu nhà đầu tư cung cấp các tài liệu, chứng từ phù hợp để xem xét, kiểm tra, đảm bảo các giao dịch chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài phù hợp với mục đích quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 5 Nghị định 124/2017/NĐ-CP.

7. Xác nhận việc mở tài khoản vốn đầu tư, số tiền đã chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, số dư trên tài khoản vốn đầu tư, số tiền đã chuyển ra nước ngoài và số tiền đã chuyển về Việt Nam đến thời điểm phát sinh thay đổi để Ngân hàng Nhà nước có cơ sở xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối, xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

8. Tuân thủ chế độ báo cáo theo quy định tại Chương VII Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

### **Điều 19. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước**

1. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

a) Thực hiện xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí cho nhà đầu tư trên địa bàn theo quy định tại Chương IV Thông tư này.

b) Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình thực hiện vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư trên địa bàn nhằm đáp ứng việc thực hiện báo cáo Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Chương VII Thông tư này.



c) Giám sát, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật hiện hành về quản lý ngoại hối của nhà đầu tư trên địa bàn.

d) Thực hiện sao gửi các văn bản sau đây cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối) để phối hợp quản lý trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ký văn bản:

(i) Văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài;

(ii) Văn bản chấm dứt hiệu lực của văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

## **2. Trách nhiệm của Vụ Quản lý ngoại hối**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan của Ngân hàng Nhà nước xử lý những vấn đề liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí trong phạm vi Thông tư này;

b) Xử lý hồ sơ xin chấp thuận chuyển ngoại tệ ra nước ngoài của nhà đầu tư trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Điều 7 Nghị định 124/2017/NĐ-CP;

c) Thực hiện sao gửi văn bản chấp thuận chuyển ngoại tệ ra nước ngoài của nhà đầu tư trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố để phối hợp quản lý trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ký văn bản.

## **Chương VII CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

### **Điều 20. Chế độ báo cáo đối với tổ chức tín dụng được phép**

1. Tổ chức tín dụng được phép nơi nhà đầu tư mở tài khoản vốn đầu tư, tài khoản ngoại tệ trước đầu tư phải báo cáo tình hình thu, chi trên tài khoản vốn đầu tư, tài khoản ngoại tệ trước đầu tư của nhà đầu tư theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước về chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh giao dịch chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư của nhà đầu tư, tổ chức tín dụng được phép nơi nhà đầu tư mở tài khoản ngoại tệ trước đầu tư phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối) bằng văn bản về tình hình thu, chi trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư (theo mẫu tại Phụ lục số 08 kèm theo Thông tư này).



## **Điều 21. Chế độ báo cáo đối với nhà đầu tư**

Định kỳ hàng quý (chậm nhất vào ngày 5 của tháng đầu quý tiếp theo ngay sau quý báo cáo), nhà đầu tư phải báo cáo tình hình thực hiện chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài (theo mẫu tại Phụ lục số 09 ban hành kèm theo Thông tư này) cho từng dự án đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi nhà đầu tư có trụ sở chính hoặc nơi nhà đầu tư là cá nhân đăng ký thường trú hoặc nơi nhà đầu tư khác đăng ký kinh doanh.

## **Điều 22. Chế độ báo cáo đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố**

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố phải báo cáo về tình hình xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí, tình hình thực hiện chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư trên địa bàn theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước về chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

## **Điều 23. Yêu cầu báo cáo đột xuất**

Các trường hợp đột xuất hoặc khi cần thiết, nhà đầu tư, tổ chức tín dụng được phép và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

## **Chương VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

## **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày .... tháng .... năm 2018
2. Thông tư này bãi bỏ hiệu lực của Khoản 2, Điều 28 Thông tư 12/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài; thay thế Thông tư số 36/2013/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ngân hàng Nhà nước quy định việc mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ để thực hiện hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.
3. Các trường hợp đã được Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí, xác nhận đăng ký tài khoản và tiền độ



chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Thông tư 36/2013/TT-NHNN được tiếp tục thực hiện cho đến khi có thay đổi.

### **Điều 25. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của các tổ chức tín dụng được phép có trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này.

### **THÔNG ĐỐC**

***Nơi nhận:***

- Như Điều 25;
- BLĐ NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, QLNH, PC.



## PHỤ LỤC SỐ 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số ...../TT-NHNN ngày ... tháng ... năm .... của Ngân hàng nhà nước)

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

### BÁO CÁO

#### VỀ VIỆC KHÔNG TIẾP TỤC TRIỂN KHAI DỰ ÁN/ KHÔNG ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

**Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý Ngoại hối)**

Căn cứ Thông tư số ...../TT-NHNN ngày ..... của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động đầu khí;

{Tên nhà đầu tư} báo cáo về việc .... (không tiếp tục triển khai dự án hoặc không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài) với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối) như sau:

#### I. NHÀ ĐẦU TƯ:

1. Tên nhà đầu tư:.....
2. Văn bản chấp thuận việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số ..... ngày .....

#### II. NỘI DUNG BÁO CÁO:

1. Tổng số tiền đã chuyển ra nước ngoài: ... thông qua tài khoản ngoại tệ trước đầu tư (loại ngoại tệ ...) số....., mở tại .....
2. Lý do không tiếp tục triển khai dự án hoặc không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài: .....

#### III. CAM KẾT:

1. Người ký tên dưới đây (đại diện hợp pháp của nhà đầu tư) cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin ghi trong báo cáo và các tài liệu kèm theo nêu trên của {Tên nhà đầu tư}.



2. {Tên nhà đầu tư} cam kết tự chịu trách nhiệm về chi phí trước đầu tư đã chuyển ra nước ngoài do không tiếp tục triển khai dự án hoặc không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

**Hồ sơ đính kèm:**

.....

**NHÀ ĐẦU TƯ**



## PHỤ LỤC SỐ 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số      /      /TT-NHNN ngày      tháng      năm  
của Ngân hàng nhà nước)

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

### **ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN CHUYỂN NGOẠI TỆ RA NƯỚC NGOÀI TRƯỚC KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ**

**Kính gửi:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối)

Căn cứ Nghị định số 124/2017/NĐ-CP ngày 15/11/2017 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

Căn cứ Thông tư số ..../2018/TT-NHNN ngày ..... của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

Căn cứ Quyết định của đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư về số ngoại tệ chi phí cho các hoạt động hình thành dự án dầu khí ở nước ngoài;

{Tên nhà đầu tư} đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp giấy chứng nhận đầu tư trong hoạt động dầu khí như sau:

#### **I. Thông tin về nhà đầu tư:**

- Tên nhà đầu tư: .....

- Địa chỉ: .....

- Số điện thoại: .....

- Giấy phép kinh doanh số: ..... Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: ..... (đối với nhà đầu tư là tổ chức) hoặc CMND/Hộ chiếu/CCCD số: ..... Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: ..... (đối với nhà đầu tư là cá nhân)

- Tên dự án:

- Địa điểm thực hiện dự án:

- Tổng vốn đầu tư dự kiến của dự án: .....

Trong đó, giá trị góp vốn của nhà đầu tư Việt Nam: .....



## **II. Nội dung đề nghị chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:**

- Tổng giá trị ngoại tệ chuyển ra nước ngoài trước đầu tư: .....
- Thời gian dự kiến chuyển: .....
- Mục đích sử dụng: *(chi tiết theo mục đích được quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 5 Nghị định 124)*
- Tài khoản ngoại tệ trước đầu tư (loại ngoại tệ ...) số....., mở tại .....

## **III. Cam kết:**

1. Người ký tên dưới đây (đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư) cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin ghi trong Đơn đề nghị chấp thuận chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp giấy chứng nhận đầu tư trong hoạt động dầu khí và các tài liệu kèm theo Hồ sơ đăng ký nêu trên của {Tên nhà đầu tư}.

2. {Tên nhà đầu tư} cam kết thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số ...../TT-NHNN ngày ..... của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Hồ sơ đính kèm:**

.....  
.....

**NHÀ ĐẦU TƯ**



## PHỤ LỤC SỐ 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số      /      /TT-NHNN ngày      tháng      năm      của  
Ngân hàng nhà nước)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:                                  /NHNN-QLNH  
V/v chấp thuận việc chuyển ngoại tệ ra nước  
ngoài trước khi được cấp GCNĐKĐTRNN  
trong hoạt động dầu khí

Ngày .... tháng .... năm .....

**Kính gửi:** .....

Căn cứ Nghị định số 124/2017/NĐ-CP ngày 15/11/2017 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

Căn cứ Thông tư số ..../2018/TT-NHNN ngày ..... của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

Trả lời đề nghị của..... {Tên nhà đầu tư} tại văn bản đề nghị chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số ..... ngày ..... kèm theo hồ sơ liên quan, Ngân hàng Nhà nước có ý kiến như sau:

### 1. Thông tin về nhà đầu tư:

- Tên nhà đầu tư:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:
- Giấy phép kinh doanh số: ..... Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: ..... (đối với nhà đầu tư là tổ chức) hoặc CMND/Hộ chiếu/CCCD số: ..... Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: ..... (đối với nhà đầu tư là cá nhân)
- Tên dự án:
- Địa điểm thực hiện dự án:
- Tổng vốn đầu tư dự kiến của dự án: .....

Trong đó, giá trị góp vốn của nhà đầu tư Việt Nam: .....

### 2. Nội dung đề nghị chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

- Tổng giá trị ngoại tệ chuyển ra nước ngoài trước đầu tư: .....
- Thời gian dự kiến chuyển: .....
- Mục đích sử dụng: (chi tiết theo mục đích được quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 5 Nghị định 124)



- Tài khoản ngoại tệ trước đầu tư (loại ngoại tệ ...) số....., mở tại .....

**3.** Ngân hàng thương mại được phép chỉ được chuyển ngoại tệ ra nước ngoài khi {Tên nhà đầu tư} xuất trình văn bản của NHNN thông báo chấp thuận xác nhận việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài; xem xét, kiểm tra, lưu giữ các giấy tờ và chứng từ phù hợp với giao dịch thực tế để đảm bảo việc cung ứng các giao dịch ngoại hối được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

**4.** {Tên nhà đầu tư} chịu trách nhiệm về việc sử dụng số tiền nêu trên đúng mục đích, tự chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hiệu quả của số ngoại tệ chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Ngân hàng Nhà nước không chịu bất cứ trách nhiệm pháp lý và tài chính nào ngoài việc xác nhận {Tên nhà đầu tư} đã đề nghị được chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

**5.** Để thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối và quản lý hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài, NHNN yêu cầu {Tên nhà đầu tư}:

**5.1.** Có trách nhiệm thực hiện thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài theo quy định hiện hành của pháp luật và tự chịu trách nhiệm trong trường hợp dự án không được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

**5.2.** Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí, quy định về quản lý ngoại hối và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại.

**5.3.** Chấp hành nghiêm túc việc báo cáo tình hình thực hiện chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định tại Thông tư ...../TT-NHNN ngày ..... của NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

**6.** Trường hợp {Tên nhà đầu tư} không thực hiện đúng các quy định liên quan đến việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án đầu tư trong lĩnh vực dầu khí, tùy mức độ vi phạm, {Tên nhà đầu tư} sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo để {Tên nhà đầu tư} biết và thực hiện.

**TL.THÔNG ĐỐC**  
**VỤ TRƯỞNG VỤ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- NHNN CN (để p/h);
- TCTD được phép (để p/h);
- Lưu .....

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



## PHỤ LỤC SỐ 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số ...../TT-NHNN ngày .... tháng ..... năm  
..... của Ngân hàng nhà nước)

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

### **ĐƠN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH NGOẠI HỐI LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ**

**Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh/thành phố ...**

Căn cứ Thông tư số ...../TT-NHNN ngày ..... của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số ..... ngày .....;

Căn cứ vào thỏa thuận, cam kết tiến độ góp vốn đầu tư của dự án hoặc dự kiến tiến độ góp vốn đầu tư của {Tên nhà đầu tư};

{Tên nhà đầu tư} đăng ký với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/thành phố về giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí như sau:

#### **I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ:**

- Tên nhà đầu tư: .....
- Địa chỉ: .....
- Số điện thoại: .....
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số ..... ngày .....
- Văn bản cho phép mở chi nhánh, văn phòng đại diện, ..... ở nước ngoài số ..... ngày..... {đối với nhà đầu tư là tổ chức tín dụng}
- Giấy phép của nước tiếp nhận đầu tư số ..... ngày .....
- Tên Dự án/ Tên Hợp đồng BCC/ Tên tổ chức kinh tế thành lập ở nước ngoài:
- Địa điểm thực hiện Dự án:
- Tổng vốn đầu tư được cấp phép theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài: .....

- Giá trị góp vốn của Nhà đầu tư: ....., Trong đó:
  - + Bằng tiền: .....
  - + Bằng giá trị góp vốn khác theo quy định của pháp luật (máy móc; hàng hóa; lợi nhuận giữ lại tái đầu tư; tài sản khác): ..... {*chi tiết các hình thức góp vốn*}
- Số tiền đã chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:...
- + Thời gian chuyển: .....
- + Mục đích sử dụng: .....
- + Tài khoản ngoại tệ trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số ....., mở tại ..... ngày .....

## II. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ VỀ GIAO DỊCH NGOẠI HỐI LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI:

1. Vốn đầu tư bằng tiền thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư {*Loại ngoại tệ*} số: ..... mở tại: ..... ngày .....
2. Tổng vốn đầu tư đăng ký chuyển ra nước ngoài:
3. Tiến độ chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài:

| TT   | Thời gian chuyển vốn dự kiến | Bằng tiền |         |     | Sử dụng lợi nhuận tái đầu tư |         |     | Giá trị góp vốn khác |         |     |
|------|------------------------------|-----------|---------|-----|------------------------------|---------|-----|----------------------|---------|-----|
|      |                              | Ngoại tệ  | Quy USD | VNĐ | Ngoại tệ                     | Quy USD | VNĐ | Ngoại tệ             | Quy USD | VNĐ |
| 1    | Quý....Năm....               |           |         |     |                              |         |     |                      |         |     |
| 2    | Quý....Năm....               |           |         |     |                              |         |     |                      |         |     |
| .... | .....                        |           |         |     |                              |         |     |                      |         |     |

(*Chi tiết theo giá trị góp vốn theo hình thức góp vốn*)

## III. CAM KẾT:

1. Người ký tên dưới đây (đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư) cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin ghi trong Đơn đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài và các tài liệu kèm theo Hồ sơ đăng ký nêu trên của {*Tên nhà đầu tư*}.
2. {*Tên nhà đầu tư*} cam kết thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số ...../TT-NHNN ngày ..... của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Hồ sơ đính kèm:**

.....  
.....

**NHÀ ĐẦU TƯ**



## PHỤ LỤC SỐ 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số ...../TT-NHNN ngày ... tháng ... năm .... của  
Ngân hàng nhà nước)

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số: .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

### **ĐƠN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI GIAO DỊCH NGOẠI HỐI LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ**

**Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh/thành phố ...**

Căn cứ Thông tư số ...../TT-NHNN ngày ..... của Ngân hàng Nhà nước  
hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động  
dầu khí;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh số .....  
ngày.....;

Căn cứ các thỏa thuận, cam kết hoặc các tài liệu khác về việc thay đổi liên quan  
đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài;

{Tên nhà đầu tư} đăng ký thay đổi với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh  
/thành phố ..... về giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước  
ngoài như sau:

#### **I. NHÀ ĐẦU TƯ:**

1. Tên nhà đầu tư:.....
  2. Văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư  
ra nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số ..... ngày .....;
  3. Văn bản xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt  
động đầu tư ra nước ngoài số ..... ngày .....
- (liệt kê theo trình tự thời gian tất cả các văn bản xác nhận đăng ký thay đổi);

#### **II. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI GIAO DỊCH NGOẠI HỐI LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI:**

1. Thay đổi 1:.....
- Nội dung đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận đăng ký:  
.....

- Nội dung đề nghị thay đổi: .....

- Lý do thay đổi: .....

2. Thay đổi n:....

- Nội dung đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận đăng ký:  
.....

- Nội dung đề nghị thay đổi: .....

- Lý do thay đổi: .....

### **III. CAM KẾT:**

1. Người ký tên dưới đây (đại diện hợp pháp của nhà đầu tư) cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin ghi trong Đơn đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài và các tài liệu kèm theo Hồ sơ đăng ký thay đổi nêu trên của {Tên nhà đầu tư}.

2. {Tên nhà đầu tư} cam kết thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số ...../TT-NHNN ngày ..... của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Hồ sơ đính kèm:**

.....

**NHÀ ĐẦU TƯ**



**PHỤ LỤC SỐ 06**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2018/TT-NHNN ngày tháng năm 2018 của Ngân hàng nhà nước)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM  
**CHI NHÁNH.....**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: /.....  
V/v xác nhận đăng ký giao  
dịch ngoại hối liên quan đến  
đầu tư ra nước ngoài trong  
hoạt động dầu khí

Ngày .... tháng .... năm .....

**Kính gửi: .....**

Trả lời đề nghị của..... {Tên nhà đầu tư} tại Đơn đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài số ..... ngày ..... kèm theo hồ sơ liên quan, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/ thành phố ..... có ý kiến như sau:

1. Xác nhận .....{Tên nhà đầu tư} đã đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/ thành phố ..... theo quy định tại Thông tư số /2018/TT-NHNN ngày ..... của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

2. Thông tin về nhà đầu tư, dự án đầu tư và chuyển tiền ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

- Tên nhà đầu tư:

- Địa chỉ:

- Số điện thoại:

- Tên dự án/ Tên Hợp đồng BCC/ Tên tổ chức kinh tế thành lập ở nước ngoài:

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số: ..... Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

- Địa điểm thực hiện dự án:

- Giấy phép của nước tiếp nhận đầu tư số ..... Ngày cấp ..... Cơ quan cấp: .....

- Tổng vốn đầu tư của dự án tại nước ngoài theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài: .....

- Giá trị góp vốn của nhà đầu tư: .....; trong đó: (i) Bằng tiền: ....., (ii) Bằng giá trị góp vốn khác theo quy định của pháp luật (Máy móc; hàng hóa; lợi nhuận giữ lại tái đầu tư; tài sản khác): ..... {chi tiết các hình thức góp



vốn}.

- Chuyển tiền ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (nếu có): Số tiền đã chuyển: ..... Thời gian chuyển: ..... Mục đích sử dụng: ..... Tài khoản ngoại tệ trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số: ..... mở tại ..... ngày .....

**3. Nội dung đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài của ..... {Tên nhà đầu tư} với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/ thành phố ..... như sau:**

- Vốn đầu tư bằng tiền thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư {Loại ngoại tệ} số: ..... mở tại: .....

- Tổng vốn đầu tư đăng ký chuyển ra nước ngoài: .....

- Tiến độ chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài:

| TT  | Thời gian chuyển vốn dự kiến | Bằng tiền |         |     | Sử dụng lợi nhuận tái đầu tư |         |     | Bảng giá trị góp vốn khác |         |     |
|-----|------------------------------|-----------|---------|-----|------------------------------|---------|-----|---------------------------|---------|-----|
|     |                              | Ngoại tệ  | Quy USD | VNĐ | Ngoại tệ                     | Quy USD | VNĐ | Ngoại tệ                  | Quy USD | VNĐ |
| 1   | Quý....Năm ...               |           |         |     |                              |         |     |                           |         |     |
| 2   | Quý....Năm ...               |           |         |     |                              |         |     |                           |         |     |
| ... | .....                        |           |         |     |                              |         |     |                           |         |     |

*(Chi tiết theo giá trị góp vốn theo hình thức góp vốn)*

**4.** Khi thực hiện dự án đầu tư ra nước ngoài, {Tên nhà đầu tư} phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài, các quy định về quản lý ngoại hối của Việt Nam và nước tiếp nhận đầu tư; đồng thời chấp hành nghiêm túc việc báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Thông tư số ...../TT-NHNN ngày ..... của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

**5.** {Tên nhà đầu tư} tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp và hiệu quả của số ngoại tệ đăng ký chuyển ra nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố....., không chịu bất cứ trách nhiệm pháp lý và tài chính nào ngoài việc xác nhận {Tên nhà đầu tư} đã đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo các nội dung tại điểm 2 và 3 của công văn này.

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố thông báo đề {Tên nhà đầu tư} biết và thực hiện.

**GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ**

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- NHNN (để p/h);
- Tổ chức tín dụng được phép (để p/h);
- Lưu .....



## PHỤ LỤC SỐ 07

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2018/TT-NHNN ngày tháng năm 2018 của Ngân hàng nhà nước)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM  
CHI NHÁNH.....  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số: /.....  
V/v xác nhận đăng ký thay đổi  
giao dịch ngoại hối liên quan  
đến đầu tư ra nước ngoài trong  
hoạt động dầu khí

Ngày .... tháng .... năm .....

Kính gửi: .....

Trả lời đề nghị của ..... {Tên nhà đầu tư} tại Đơn đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí số ..... ngày ..... kèm theo hồ sơ liên quan, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/ thành phố ..... có ý kiến như sau:

1. Xác nhận ..... {Tên nhà đầu tư} đã đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/ thành phố theo quy định tại Thông tư số /2018/TT-NHNN ngày ..... của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

2. Nội dung đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí của ..... {Tên nhà đầu tư} với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/ thành phố ..... như sau:

### 2.1. Nội dung thay đổi 1:

- Nội dung đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/ thành phố ..... xác nhận đăng ký:

- Nội dung; đề nghị thay đổi:

### 2.2. Nội dung thay đổi n:....

- Nội dung đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/ thành phố ..... xác nhận đăng ký:

- Nội dung đề nghị thay đổi:

3. Khi thực hiện dự án đầu tư ra nước ngoài, {Tên nhà đầu tư} phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài, các quy định về quản lý ngoại hối của Việt Nam và nước tiếp nhận đầu tư; đồng thời chấp hành nghiêm túc việc báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Thông tư số ..... /2018/TT-NHNN ngày ..... của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt

động dầu khí.

4. {Tên nhà đầu tư} tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp và hiệu quả của số ngoại tệ đăng ký chuyển ra nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố ..... không chịu bất cứ trách nhiệm pháp lý và tài chính nào ngoài việc xác nhận {Tên nhà đầu tư} đã đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo các nội dung tại điểm 2 của công văn này.

5. Văn bản này là một bộ phận không tách rời của văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/ thành phố ..... số ..... ngày ..... và văn bản xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/ thành phố ..... số ..... ngày .....

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố thông báo để {Tên nhà đầu tư} biết và thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- NHNN (để p/h);
- Tổ chức tín dụng được phép (để p/h);
- Lưu .....

**GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Trường hợp xác nhận đăng ký thay đổi về tài khoản vốn đầu tư Ngân hàng Nhà nước chi nhánh ghi rõ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố ..... xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài, {Tên nhà đầu tư} có trách nhiệm chuyển toàn bộ số dư sang tài khoản mới theo công văn này. Đồng thời, tài khoản vốn đầu tư hiện tại số ..... mở tại: ..... không được sử dụng để thực hiện các giao dịch thu chi quy định tại Điều ...., Điều ..... Thông tư số ...../2018/TT-NHNN ngày ...../...../2018 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.



PHỤ LỤC SỐ 08

(Ban hành kèm theo Thông tư số ...../TT-NHNN ngày .... tháng .... năm ..... của Ngân hàng nhà nước)

Tên TCTD:.....

Địa chỉ: .....

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIAO DỊCH TÀI KHOẢN NGOẠI TỆ TRƯỚC ĐẦU TƯ TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ**  
(Tháng ..... năm .....)

Đơn vị tính: Nghìn USD

| STT       | Tên dự án và nhà đầu tư | Nước tiếp nhận đầu tư dự kiến | Tổng vốn đầu tư dự kiến của dự án | Thời điểm phát sinh giao dịch (ngày/tháng/năm) | Tổng giá trị ngoại tệ chuyển ra trước đầu tư | Giá trị ngoại tệ chuyển về Việt Nam trong trường hợp NĐT không sử dụng hết số tiền chuyển ra nước ngoài hoặc lại chi phí hoặc NĐT không được cấp GCNĐKĐTRNN | Ghi chú |
|-----------|-------------------------|-------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1         | 2                       | 3                             | 4                                 | 5                                              | 6                                            | 9                                                                                                                                                           | 10      |
| 1         | - Dự án 1               |                               |                                   |                                                |                                              |                                                                                                                                                             |         |
| 2         | - Dự án 2               |                               |                                   |                                                |                                              |                                                                                                                                                             |         |
| ....      | ....                    |                               |                                   |                                                |                                              |                                                                                                                                                             |         |
| Tổng cộng |                         |                               |                                   |                                                |                                              |                                                                                                                                                             |         |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....  
**TỔ CHỨC TÍN DỤNG ĐƯỢC PHÉP**

**1. Đối tượng áp dụng:** Tổ chức tín dụng được phép nơi nhà đầu tư mở tài khoản ngoại tệ trước đầu tư theo quy định tại Thông tư này.

**2. Thời hạn gửi báo cáo:** Chậm nhất trong 05 ngày làm việc kể từ thời điểm phát sinh giao dịch chuyển tiền.

**3. Hình thức báo cáo:** Bằng văn bản

**4. Đơn vị nhận báo cáo:** Vụ Quản lý ngoại hối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.



(Ban hành kèm theo Thông tư số ...../TT-NHNN ngày .... tháng .... năm .... của Ngân hàng nhà nước)

Mã số dự án đầu tư:

(Quý ..... năm .....)

[illegible]

..... ngày ..... tháng ..... năm .....  
**NHÀ ĐẦU TƯ**

- Đối tượng áp dụng:** Nhà đầu tư Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và đã thực hiện thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Thông tư này.
- Thời gian gửi báo cáo:** Chậm nhất ngày 5 của tháng đầu quý tiếp theo ngay sau quý báo cáo.
- Hình thức báo cáo:** Bảng văn bản.
- Đơn vị nhận báo cáo:** NHNN chi nhánh, tỉnh thành phố nơi nhà đầu tư có trụ sở chính hoặc nơi nhà đầu tư là cá nhân đăng ký thường trú hoặc nơi nhà đầu tư khác đăng ký kinh doanh.